

**BỘ TƯ PHÁP**



## **TÀI LIỆU**

### **HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU VỚI HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐĂNG KÝ VÀ QUẢN LÝ HỘ TỊCH**

**Phiên bản 1.0**

*(Ban hành Kèm theo Công văn số 2665/BTP-HTQTCT  
ngày 24/5/2024 của Bộ Tư pháp)*

Hà Nội, 2024

# PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1.1. Mục đích

Tài liệu này giới thiệu mô hình kết nối, trao đổi dữ liệu và các quy định về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, trao đổi dữ liệu giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp với các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng của các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu.

## 1.2. Phạm vi đối tượng áp dụng

Các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng của các địa phương được kết nối với Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử bao gồm:

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử (*theo Quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*);

- Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có nhu cầu kết nối, trích xuất dữ liệu hộ tịch.

## 1.3. Giải thích từ ngữ

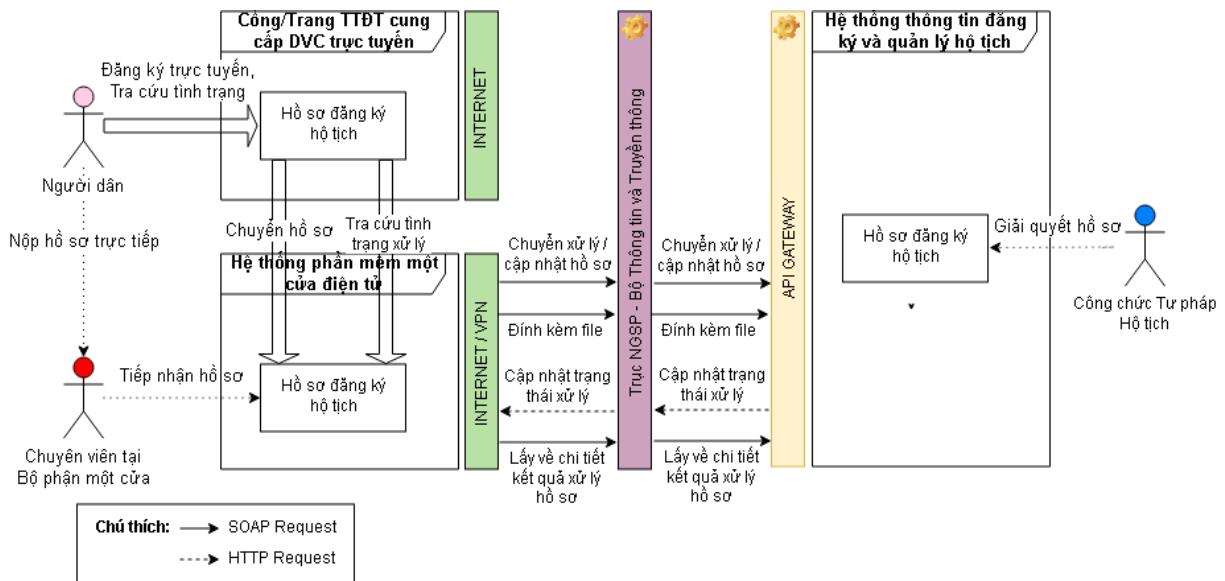
STT	Thuật ngữ	Ý nghĩa
1	API	Giao diện lập trình ứng dụng.
2	API Gateway	Cổng giao tiếp chuyển đổi dữ liệu (cung cấp SOAP Service API).
3	Trục NGSP	National Government Service Platform: Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng và triển khai.
4	HTTP	Hypertext Transfer Protocol.
5	SOAP	Simple Object Access Protocol: Giao thức giao tiếp sử dụng XML định dạng dữ liệu văn bản.
6	REST	REpresentational State Transfer: Là một cách thức, sử dụng giao thức HTTP, để cung cấp khả năng tương tác giữa các hệ thống máy tính trên Internet.
7	XML	Extensible Markup Language: Ngôn ngữ đánh dấu mở rộng, thường được dùng để mô tả dữ liệu được trao đổi.
8	JSON	JavaScript Object Notation: Một kiểu dữ liệu mở trong JavaScript, bao gồm chủ yếu là text, có thể đọc được theo dạng cặp “thuộc tính - giá trị”.

## PHẦN 2. MÔ HÌNH KẾT NỐI, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU

Việc kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng của các địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp sẽ được thực hiện thông qua Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (Trục NGSP) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

### 2.1. Liên thông xử lý hồ sơ giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử

#### 2.1.1. Mô hình kết nối



**Hình 1: Mô hình triển khai liên thông xử lý hồ sơ đăng ký hộ tịch giữa Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch**

- Hồ sơ đăng ký hộ tịch của công dân được đăng ký trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương có thể bao gồm các thông tin được cập nhật từ tờ khai và danh sách các tệp đính kèm của các giấy tờ có liên quan mà người đi khai đã cung cấp.

- Các hồ sơ đã được chuyển xử lý sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp sẽ được phân biệt qua mã hồ sơ là **Số phiếu tiếp nhận hồ sơ** do Hệ thống thông tin một cửa điện tử cung cấp.

- Sau khi hồ sơ đăng ký hộ tịch được chuyển thành công sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử, công chức tư pháp hộ tịch sẽ tiến hành đăng nhập vào Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử để tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Kết quả của quá trình xử lý hồ sơ (dữ liệu hộ tịch đầy đủ) sẽ được trả về Hệ thống thông tin một cửa điện tử để công chức tại Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

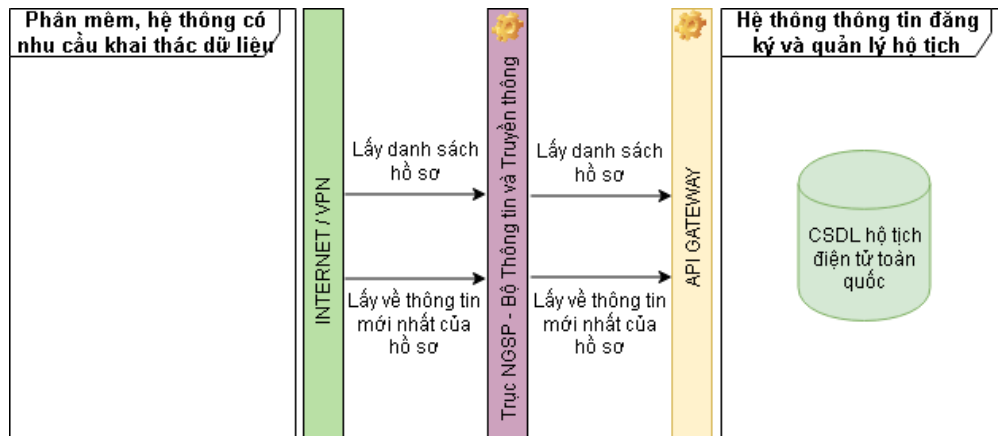
#### 2.1.2. Mô hình tương tác (2 chiều)

- Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp sẽ cung cấp **SOAP Service** để Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các địa

phương có thể thao tác, chuyển đổi dữ liệu hồ sơ hộ tịch đã đăng ký sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, đồng thời, có thể lấy về chi tiết kết quả xử lý hồ sơ, thông tin cập nhật mới nhất của từng hồ sơ sau khi công chức tư pháp hộ tịch đã hoàn thành xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương cần cung cấp **REST Service** để có thể cập nhật tình trạng xử lý hồ sơ ngay sau khi công chức tư pháp hộ tịch đã hoàn thành các nhiệm vụ kiểm soát dữ liệu, xác thực thông tin và lưu chính thức hồ sơ trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

## 2.2. Trích xuất dữ liệu hộ tịch được chia sẻ từ Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch



Hình 2: Mô hình chia sẻ dữ liệu hộ tịch từ Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch

- Trường hợp các địa phương chỉ có nhu cầu trích xuất *dữ liệu hộ tịch đã được xử lý, cập nhật* trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính theo thẩm quyền: các địa phương có thể kết nối Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp để lấy về danh sách hồ sơ đã được cập nhật theo ngày cập nhật nội dung<sup>1</sup> và lấy về thông tin chi tiết của hồ sơ đã được xử lý;

- Đối với các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng chỉ áp dụng phương án này sẽ không được sử dụng các hàm chức năng liên quan đến việc chuyển xử lý, cập nhật hồ sơ, tra cứu tình trạng xử lý hồ sơ thông qua **Số phiếu tiếp nhận hồ sơ** (chỉ được sinh từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử).

<sup>1</sup> Ngày cập nhật nội dung là ngày hồ sơ được tạo mới trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch của Bộ Tư pháp hoặc ngày hồ sơ được thay đổi thông tin gần nhất nếu hồ sơ đã được cập nhật, thay đổi nội dung.

## PHẦN 3. PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP DỮ LIỆU

### 3.1. SOAP Service API

#### 3.1.1. Danh sách các hàm chức năng

STT	Hàm chức năng	Mô tả
1	<b>checkAuthKey</b>	Hàm kiểm tra thông tin mã xác thực.
2	<b>receiveRecord</b>	Hàm chức năng cho phép tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ tịch từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương (thêm mới / cập nhật thông tin mới nhất).
3	<b>attachFile</b>	Hàm chức năng cho phép đính kèm các giấy tờ mà người đi khai đã cung cấp khi đăng ký hộ tịch (nếu có) hoặc file PDF số hóa trang Sổ hộ tịch đã đăng ký vào hồ sơ đăng ký hộ tịch đã được chuyển thành công sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.
4	<b>loadResultStatus</b>	Hàm kiểm tra trạng thái xử lý hồ sơ (dựa trên Số phiếu tiếp nhận hồ sơ đã được sinh trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương).
5	<b>loadResult</b>	Hàm chức năng cho phép trả về kết quả đăng ký (dựa trên Số phiếu tiếp nhận hồ sơ đã được sinh trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương).
6	<b>loadList</b>	Hàm chức năng cho phép trả về danh sách hồ sơ đã đăng ký (lấy theo ngày cập nhật hồ sơ – là ngày hồ sơ được tạo mới trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp hoặc ngày hồ sơ được thay đổi thông tin gần nhất nếu hồ sơ đã được cập nhật, thay đổi nội dung).
7	<b>loadRecord</b>	Hàm chức năng cho phép trả về thông tin chi tiết của từng hồ sơ đã được lưu trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử (lấy thông tin chi tiết qua ID của dữ liệu do Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử cung cấp).
8	<b>loadRecords</b>	Hàm chức năng cho phép trả về thông tin chi tiết của một danh sách các hồ sơ đã được lưu trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử (lấy thông tin chi tiết qua danh sách ID của dữ liệu do Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử cung cấp).
9	<b>loadCategory</b>	Hàm chức năng cho phép trả về dữ liệu của các danh mục.
10	<b>apiVersion</b>	Hàm chức năng cho phép trả về phiên bản hiện tại

		của SOAP Service API.
--	--	-----------------------

### 3.1.2. Thông điệp dữ liệu trả về từ hệ thống sau mỗi giao dịch

Sau khi Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương truy xuất thông tin về Cổng dịch vụ giao tiếp dữ liệu của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, một thông điệp dữ liệu với có định dạng JSON với cấu trúc như sau sẽ được trả về:

```
{
  "status": "Trạng thái giao dịch",
  "statusDescription": "Mô tả về trạng thái giao dịch",
  "value": "Nội dung / giá trị kết quả của giao dịch",
  "errorCode": "Mã lỗi (chỉ xuất hiện nếu status trả về giá trị khác
0)",
  "errorDescription": "Mô tả về lỗi đã xảy ra (chỉ xuất hiện nếu có
lỗi)"
}
```

## 3.2. REST Service API

### 3.2.1. Nguyên tắc thực hiện

- Việc cung cấp và chuẩn hóa REST Service nhằm phục vụ tương tác dữ liệu hai chiều giữa các Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp.

- Mỗi Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương cần cung cấp một địa chỉ cài đặt REST Service duy nhất cho Bộ Tư pháp, gọi là **Endpoint URL**, đồng thời các tham số truyền vào phải tuân thủ các quy định sẽ được trình bày tại Mục 3.2.2 dưới đây.

- Mỗi khi hồ sơ đăng ký hộ tịch trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp được chuyển trạng thái, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử này sẽ truyền thông tin tới **Endpoint Url** tương ứng để cập nhật trạng thái của hồ sơ bên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương.

### 3.2.2. Mô tả các tham số đầu vào của Endpoint URL

STT	Tham số	Giá trị	Mô tả	Method
1	operation	capNhatTrangThai	Sau khi công chức tư pháp hộ tịch xử lý, cập nhật thông tin hồ sơ, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử sẽ truyền thông tin tới <b>End-point URL</b> của Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương tương	GET

			ứng và gọi hàm cập nhật trạng thái hồ sơ trên hệ thống đó.	
2	<b>maDonVi</b>	Mã đơn vị đã tiếp nhận (phát sinh) hồ sơ	Mã đơn vị hành chính của nơi hồ sơ đã được đăng ký (ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố).	POST
3	<b>maHoSo</b>	Số Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử sẽ truyền vào số phiếu tiếp nhận trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của hồ sơ cần cập nhật trạng thái.	POST
4	<b>trangThai</b>	Mã trạng thái	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử sẽ truyền vào mã trạng thái hiện tại của hồ sơ.	POST
5	<b>moTaTrangThai</b>	Thông tin mô tả về trạng thái hồ sơ	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử sẽ truyền vào nội dung thông tin mô tả về trạng thái của hồ sơ <sup>2</sup> .	POST
6	<b>authKey</b> <sup>3</sup>	Mã xác thực	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử sẽ truyền vào mã xác thực.	GET

### 3.2.3. Mô tả kết quả trả về của Endpoint URL

- Định dạng kiểu dữ liệu trả về: html/text;
- Giá trị trả về:

STT	Giá trị	Mô tả
1	1	Cập nhật trạng thái hồ sơ thành công
2	2	Cập nhật trạng thái hồ sơ không thành công: Hồ sơ

<sup>2</sup> Mã trạng thái và thông tin mô tả của trạng thái đề nghị xem trong Mục 3 Phần 3.

<sup>3</sup> Mã xác thực do Bộ Tư pháp cung cấp để trao đổi, tương tác dữ liệu. Mã này cũng chính là mã sẽ được dùng trong các hàm trong mô tả về SOAP Service API ở bên dưới.

		không tồn tại
3	3	Cập nhật trạng thái hồ sơ không thành công: Mã xác thực không chính xác
4	4	Cập nhật trạng thái hồ sơ không thành công: Địa chỉ IP không được phép truy cập
3	0	Cập nhật trạng thái hồ sơ không thành công: Lỗi không xác định

### 3.3. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- Kỹ thuật xác thực: HTTP Basic Authentication;
- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

### 3.4. Điều kiện kết nối

- Tất cả các cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch trên phạm vi toàn tỉnh, thành phố phải được triển khai, dùng chung một Hệ thống thông tin một cửa điện tử;
- Máy chủ cài đặt công cụ phục vụ kết nối Hệ thống thông tin một cửa điện tử và Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng của địa phương có nhu cầu kết nối, trích xuất dữ liệu hộ tịch với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp phải có địa chỉ IP cố định và có thể cài đặt, triển khai Mạng riêng ảo (VPN) khi cần thiết.

### 3.5. Mô tả chi tiết các hàm chức năng của SOAP Service API

#### 3.5.1. Hàm *checkAuthKey*

- Mục đích: Hàm kiểm tra thông tin mã xác thực.
- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).
- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>checkAuthKey</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực <sup>4</sup> .
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái <sup>5</sup>	Mô tả trạng thái <sup>6</sup>	Giá trị <sup>7</sup>	
1	Xác thực thành công	Khuyết.	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	

<sup>4</sup> Do Bộ Tư pháp cung cấp để cho phép Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng có thể kết nối, giao tiếp với Công giao tiếp dữ liệu của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

<sup>5</sup> "status": "Trạng thái giao dịch"

<sup>6</sup> "statusDescription": "Mô tả về trạng thái giao dịch"

<sup>7</sup> "value": "Nội dung / giá trị kết quả của giao dịch"



Tên hàm: <b>checkAuthKey</b>	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>	
<b>Mã lỗi<sup>8</sup></b>	<b>Mô tả lỗi<sup>9</sup></b>
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.

### 3.5.2. Hàm *receiveRecord*

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ tịch từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương (thêm mới / cập nhật thông tin mới nhất).

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction), trong đó:

- ✓ *Trường hợp hồ sơ đã được công chức tư pháp hộ tịch tiếp nhận và xử lý thành công trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử mà có nhu cầu cập nhật lại thông tin mới nhất:* Sau khi dữ liệu cập nhật được đưa sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch, công chức tư pháp hộ tịch phải đăng nhập vào Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung để xác nhận thông tin trước khi dữ liệu được cập nhật chính thức vào cơ sở dữ liệu;
- ✓ *Trường hợp hồ sơ (thông tin từ tờ khai) được gửi từ Hệ thống thông tin một cửa điện tử và chưa có thông tin về số, quyển số, trang số và ngày đăng ký:* Hệ thống thông tin một cửa điện tử tự động điền mặc định giá trị **Null** vào các trường thông tin này trước khi chuyển hồ sơ sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>receiveRecord</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	maDonVi	Long	Mã đơn vị tiếp nhận hồ sơ: - Là mã đơn vị hành chính của nơi đăng ký được ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Tên chính xác sẽ do Hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký.
3	module	String	Mã nghiệp vụ <sup>10</sup>

<sup>8</sup> "errorCode": "Mã lỗi (chỉ xuất hiện nếu status trả về giá trị khác 0)"

<sup>9</sup> "errorDescription": "Mô tả về lỗi đã được xảy ra (chỉ xuất hiện nếu có lỗi)"

Tên hàm: <b>receiveRecord</b>			
4	maHoSo	String	Số phiếu tiếp nhận của hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
5	ngayTiepNhan	Date	Ngày tiếp nhận hồ sơ.
4	data	String	Thông điệp dữ liệu dưới dạng XML (xem mô tả tại Mục 4.2.1).
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Gửi thông tin thành công	Khuyết.	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
106	AGENCY_ID_INCORRECT - Mã đơn vị không chính xác.		
500	DATA_INCORRECT – Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.		

### 3.5.3. Hàm *attachFile*

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép đính kèm các giấy tờ mà người đi khai đã cung cấp khi đăng ký hộ tịch (nếu có) hoặc file PDF số hóa trang Sổ hộ tịch đã đăng ký vào hồ sơ đăng ký hộ tịch đã được chuyển thành công sang Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch.

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction). Trường hợp một hồ sơ có nhiều file đính kèm, ứng với mỗi file đính kèm sẽ thực hiện một lần gọi hàm *attachFile*.

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>attachFile</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	maDonVi	Long	Mã đơn vị tiếp nhận hồ sơ:

<sup>10</sup> Xem tại Phần 4 đối với từng loại dữ liệu tương ứng.

Tên hàm: <b>attachFile</b>			
			- Là mã đơn vị hành chính của nơi đăng ký được ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Tên chính xác sẽ do Hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký.
3	maHoSo	String	Số phiếu tiếp nhận của hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
4	file	VoAttachsTemp	File đính kèm.
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Đính kèm file thành công	id của file đính kèm.	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình đính kèm file	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
106	AGENCY_ID_INCORRECT - Mã đơn vị không chính xác.		
201	RECORD_NOT_FOUND - Hồ sơ không tồn tại, đề nghị xem lại số phiếu tiếp nhận.		
500	DATA_INCORRECT – Hệ thống thông tin chủ động đưa ra lỗi chi tiết.		

#### 3.5.4. Hàm *loadResultStatus*

- Mục đích: Hàm kiểm tra trạng thái xử lý hồ sơ (dựa trên Số phiếu tiếp nhận hồ sơ đã được sinh trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương).

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>loadResultStatus</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.

Tên hàm: <b>loadResultStatus</b>			
2	maDonVi	Long	Mã đơn vị tiếp nhận hồ sơ: - Là mã đơn vị hành chính của nơi đăng ký được ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Tên chính xác sẽ do Hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký.
3	maHoSo	String	Số phiếu tiếp nhận của hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Đã tiếp nhận hồ sơ, chờ xử lý	Khuyết.	
2	Hồ sơ cần bổ sung thông tin: ... (trả về chi tiết thông tin cần bổ sung)	Khuyết.	
3	Hồ sơ đủ điều kiện giải quyết	Khuyết.	
4	Đã hoàn thành đăng ký	Khuyết.	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
106	AGENCY_ID_INCORRECT - Mã đơn vị không chính xác.		
201	RECORD_NOT_FOUND - Hồ sơ không tồn tại, đề nghị xem lại số phiếu tiếp nhận.		

### 3.5.5. Hàm loadResult

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép trả về kết quả đăng ký (dựa trên Số phiếu tiếp nhận hồ sơ đã được sinh trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương).

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>loadResult</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	maDonVi	Long	Mã đơn vị tiếp nhận hồ sơ: - Là mã đơn vị hành chính của nơi đăng ký được ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Tên chính xác sẽ do Hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký.
3	maHoSo	String	Số phiếu tiếp nhận của hồ sơ trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Giao dịch thành công	Chuỗi JSON thể hiện dữ liệu đã đăng ký (xem mô tả tại Mục 4.2.2).	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin hoặc hồ sơ chưa hoàn thành	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
106	AGENCY_ID_INCORRECT - Mã đơn vị không chính xác.		
200	RECORD_UNCOMPLETE – Hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký.		
201	RECORD_NOT_FOUND - Hồ sơ không tồn tại, đề nghị xem lại số phiếu tiếp nhận.		

### 3.5.6. Hàm loadList

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép trả về danh sách hồ sơ đã đăng ký (lấy theo ngày cập nhật hồ sơ – là ngày hồ sơ được tạo mới trên Hệ thống thông

tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp hoặc ngày hồ sơ được thay đổi thông tin gần nhất nếu hồ sơ đã được cập nhật, thay đổi nội dung).

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>loadList</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	maTinh	Long	Mã tỉnh (ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố).
3	module	String	Mã nghiệp vụ.
4	ngayCapNhat	Date	Ngày cập nhật hồ sơ – là ngày hồ sơ được tạo mới trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử hoặc ngày hồ sơ được thay đổi thông tin gần nhất nếu hồ sơ đã được cập nhật, thay đổi nội dung.
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Giao dịch thành công	Chuỗi JSON thể hiện danh sách mã (ID của dữ liệu trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch) của các hồ sơ đã được cập nhật, xử lý (xem Mục 4.2.2).	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
108	PROVINCE_ID_INCORRECT – Mã tỉnh không chính xác.		

### 3.5.7. Hàm loadRecord

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép trả về thông tin chi tiết của từng hồ sơ đã được lưu trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử (lấy

thông tin chi tiết qua ID của dữ liệu do Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử cung cấp).

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>loadRecord</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	maTinh	Long	Mã tỉnh (ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố).
3	module	String	Mã nghiệp vụ.
4	maHoSo	Long	Mã hồ sơ (ID của hồ sơ trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch).
<b><i>Chuỗi kết quả nhận được</i></b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Giao dịch thành công	Chuỗi JSON thể hiện dữ liệu đã đăng ký (xem mô tả tại Mục 4.2.2).	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b><i>Biệt lệ (Exception):</i></b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
108	PROVINCE_ID_INCORRECT – Mã tỉnh không chính xác.		
200	RECORD_UNCOMPLETE – Hồ sơ chưa hoàn thành đăng ký.		
201	RECORD_NOT_FOUND - Hồ sơ không tồn tại, đề nghị xem lại số phiếu tiếp nhận.		

### 3.5.8. Hàm *loadRecords*

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép trả về thông tin chi tiết của một danh sách các hồ sơ đã được lưu trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử (lấy thông tin chi tiết qua danh sách ID của dữ liệu do Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử cung cấp).

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>loadRecords</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	maTinh	Long	Mã tỉnh (ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố).
3	module	String	Mã nghiệp vụ.
4	dsMaHoSo	Long[]	Danh sách mã hồ sơ (ID của hồ sơ trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch).
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
Trạng thái	Mô tả trạng thái	Giá trị	
1	Giao dịch thành công	Chuỗi JSON thể hiện dữ liệu đã đăng ký (xem mô tả tại Mục 4.2.2).	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
Mã lỗi	Mô tả lỗi		
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.		
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.		
108	PROVINCE_ID_INCORRECT – Mã tỉnh không chính xác.		
201	RECORD_NOT_FOUND - Hồ sơ không tồn tại, đề nghị xem lại số phiếu tiếp nhận.		

### 3.5.9. Hàm loadCategory

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép trả về dữ liệu của các danh mục.

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>danhMuc</b>			
STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	authKey	String	Mã xác thực.
2	loaiDanhMuc	Long	1 - Danh mục quốc tịch; 2 - Danh mục quốc gia; 3 - Danh mục dân tộc; 4 - Danh mục địa danh hành chính (cấp tỉnh);



Tên hàm: <b>danhMuc</b>		
		5 - Danh mục giấy tờ tùy thân.
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>		
<b>Trạng thái</b>	<b>Mô tả trạng thái</b>	<b>Giá trị</b>
1	Giao dịch thành công	Chuỗi JSON mô tả dữ liệu danh mục. Cấu trúc JSON phụ thuộc từng loại danh mục.
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>		
<b>Mã lỗi</b>	<b>Mô tả lỗi</b>	
100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.	
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.	
302	DATA_TYPE_INVALID - Loại dữ liệu danh mục không hợp lệ.	

### 3.5.10. Hàm *apiVersion*

- Mục đích: Hàm chức năng cho phép trả về phiên bản hiện tại của SOAP Service API.

- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: Thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch (stateless transaction).

- Mô tả chi tiết:

Tên hàm: <b>apiVersion</b>			
<b>STT</b>	<b>Tham số</b>	<b>Kiểu dữ liệu</b>	<b>Mô tả</b>
1	authKey	String	Mã xác thực.
<b>Chuỗi kết quả nhận được</b>			
<b>Trạng thái</b>	<b>Mô tả trạng thái</b>	<b>Giá trị</b>	
1	Giao dịch thành công	Số phiên bản của SOAP Service API.	
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi.	
<b>Biệt lệ (Exception):</b> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là <b>0</b>			
<b>Mã lỗi</b>	<b>Mô tả lỗi</b>		

Tên hàm: **apiVersion**

100	AUTHEN_ERROR - Mã xác thực không chính xác.
101	IP_DISALLOWED - Địa chỉ IP không được phép truy cập.

## PHẦN 4. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TRƯỜNG DỮ LIỆU TRAO ĐỔI

### 4.1. Mô tả cấu trúc dữ liệu đăng ký kết hôn – xác nhận tình trạng hôn nhân

- Mã nghiệp vụ: LTKH.

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
<i>Các trường thông tin cơ bản</i>					
1	ngayDangKy	String	Ngày đăng ký, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy. Ví dụ: Đăng ký ngày 08 tháng 7 năm 2015 thì ghi là 08.07.2015.		
2	loaiDangKy	Long	Loại đăng ký, nhận 1 trong các giá trị sau đây: 1 – Đăng ký lần đầu; 2 – Đăng ký lại; 3 – Ghi vào sổ việc kết hôn đã được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài.	x	x
7	noiDangKy	String	Mã đơn vị hành chính của nơi đăng ký: - Ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Tên chính xác sẽ do Hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký.	x	x
8	nguoiky	String	Họ, chữ đệm, tên người ký Giấy chứng nhận kết hôn.		
9	chucVuNguoiKy	String	Chức vụ người ký Giấy chứng nhận kết hôn.		
10	ngayXacLapQuanHeHonNhan	String	Ngày xác lập quan hệ hôn nhân định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy.		
11	nguoithuchien	String	Họ, chữ đệm, tên công chức tư pháp làm công tác hộ tịch thực hiện đăng ký kết hôn.		
12	ghiChu	String	Ghi các thông tin thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và các thông tin thay đổi khác (nếu có).		
13	tinhTrangKetHon	Long	Tình trạng kết hôn, nhận 1 trong các giá trị: 1 – Đã ly hôn; 2 – Đã hủy việc kết hôn;		x

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
			3 – Đã được công nhận việc kết hôn. Đề trống – Không có thông tin – ứng với đang trong giai đoạn hôn nhân.		
14	huyKetHonNga yGhiChu	String	Ngày tháng năm ghi chú vào Sổ việc ly hôn hoặc ngày hủy việc kết hôn, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy hoặc mm.yyyy hoặc yyyy. Trường này là bắt buộc nếu hai vợ chồng đã ly hôn hoặc đã bị hủy việc kết hôn.		
15	huyKetHonCan Cu	String	Căn cứ của việc ly hôn / hủy việc kết hôn (ghi thông tin bản án / quyết định hành chính / giấy xác nhận có việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn, ngày có hiệu lực của văn bản). Trường này là bắt buộc nếu hai vợ chồng đã ly hôn hoặc đã bị hủy việc kết hôn.		
16	congNhanKetH onNgayGhiChu s	String	Ngày tháng năm ghi chú vào Sổ việc công nhận việc kết hôn, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy hoặc mm.yyyy hoặc yyyy. Trường này là bắt buộc nếu hai vợ chồng đã ly hôn hoặc đã bị hủy việc kết hôn.		
17	congNhanKetH onCanCu	String	Căn cứ của việc công nhận việc kết hôn (ghi thông tin bản án / quyết định hành chính / giấy xác nhận trong đó có thông tin công nhận việc kết hôn, ngày có hiệu lực của văn bản). Trường này là bắt buộc nếu hai vợ chồng đã được công nhận việc kết hôn thông qua bản án hoặc		

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
			quyết định hành chính xác nhận việc kết hôn.		
<i>Thông tin về người chồng</i>					
18	chongHoTen	String	Họ, chữ đệm, tên người chồng.	x	
19	chongNgaySinh	String	Ngày tháng năm sinh của người chồng, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy hoặc mm.yyyy hoặc yyyy.	x	
20	chongDanToc	Long	Mã dân tộc: - Ghi mã nhóm dân tộc gốc hoặc chi tiết mã tên gọi khác của dân tộc (theo danh mục do Hệ thống công bố); - Ví dụ: Người chồng thuộc dân tộc Cao Lan là một tên gọi khác của dân tộc Sán Chay, khi đó ghi theo mã dân tộc Cao Lan.		x
21	chongDanTocKhac	String	Tên dân tộc khác (chưa có trong danh mục đối với người Việt Nam) hoặc tên dân tộc của người nước ngoài. Ví dụ: - Trường hợp người chồng có quốc tịch Hoa Kỳ và muốn ghi dân tộc Hoa Kỳ, khi đó trường chongDanToc phải chọn mã dân tộc “Người nước ngoài” sau đó trường chongDanTocKhac ghi “Hoa Kỳ”; - Trường hợp người chồng có quốc tịch Việt Nam và muốn ghi dân tộc Mã lai (chưa có trong danh mục), khi đó trường chongDanToc phải chọn mã dân tộc “Khác” sau đó trường chongDanTocKhac ghi “Mã lai”.		
22	chongQuocTich	String	Mã quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà người chồng đang mang quốc tịch	x	x

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
			(gồm 2 ký tự, ghi theo tiêu chuẩn ISO 3166-2).		
23	chongQuocTichKhac	String[]	Mã của các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà người chồng đang mang quốc tịch thứ 2, thứ 3... (gồm 2 ký tự, ghi theo tiêu chuẩn ISO_3166-2). Trường hợp có quốc tịch thứ 2 hoặc thứ 3... thì quốc tịch thứ nhất phải ghi quốc tịch Việt Nam (chongQuocTich phải chọn là mã quốc gia của Việt Nam).		x
24	chongLoaiCuTru	Long	Loại cư trú: 1 – Thường trú; 2 – Tạm trú; 0 – Không có thông tin.	x	x
25	chongNoiCuTru	String	Địa chỉ chi tiết về nơi thường trú/tạm trú của người chồng.		
26	chongLoaiGiayToTuyThan	Long	Loại giấy tờ tùy thân của người chồng (xem chi tiết tại Mục 5.4).	x	x
27	chongGiayToKhac	String	Tên loại giấy tờ tùy thân của người chồng, chỉ điền thông tin nếu loại giấy tờ được chọn là Giấy tờ khác (có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng).		
28	chongSoGiayToTuyThan	String	Số của giấy tờ tùy thân của người chồng. Điền <b>Null</b> nếu loại giấy tờ tùy thân là Giấy tờ khác không có số.	x	
29	chongNgayCapGiayToTuyThan	String	Ngày của giấy tờ tùy thân của người chồng, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy.		
30	chongNoiCapGiayToTuyThan	String	Nơi cấp giấy tờ tùy thân của người chồng.		
	chongTinhTrangHonNhan	String	Tình trạng hôn nhân của người chồng	x	
	chongYeuCauXNTTHN	Long	Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân của người chồng	x	

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
			1 – Có yêu cầu 0 – Không yêu cầu		
	chongNoiXNT THN	String	Mã đơn vị hành chính của nơi muốn đăng ký xác nhận TTHN (chỉ gửi mã UBND xã /phường): - Ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Bắt buộc nếu chongYeuCauXNTTHN = 1 Lưu ý: nơi xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ/chồng phải là nơi đăng ký kết hôn		x
<i>Thông tin về người vợ</i>					
31	voHoTen	String	Họ, chữ đệm, tên người vợ.	x	
32	voNgaySinh	String	Ngày tháng năm sinh của người vợ, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy hoặc mm.yyyy hoặc yyyy.	x	
33	voDanToc	Long	Mã dân tộc: - Ghi mã nhóm dân tộc gốc hoặc chi tiết mã tên gọi khác của dân tộc (theo danh mục do Hệ thống công bố); - Ví dụ: Người vợ thuộc dân tộc Cao Lan là một tên gọi khác của dân tộc Sán Chay, khi đó ghi theo mã dân tộc Cao Lan.		x
34	voDanTocKhac	String	Tên dân tộc khác (chưa có trong danh mục đối với người Việt Nam) hoặc tên dân tộc của người nước ngoài. Ví dụ: - Trường hợp người vợ có quốc tịch Hoa Kỳ và muốn ghi dân tộc Hoa Kỳ, khi đó trường voDanToc phải chọn mã dân tộc “Người nước ngoài” sau đó trường voDanTocKhac ghi “Hoa Kỳ”; - Trường hợp người vợ có		

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
			quốc tịch Việt Nam và muốn ghi dân tộc Mã lai (chưa có trong danh mục), khi đó trường voDanToc phải chọn mã dân tộc “Khác” sau đó trường voDanTocKhac ghi “Mã lai”.		
35	voQuocTich	String	Mã quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà người vợ đang mang quốc tịch (gồm 2 ký tự, ghi theo tiêu chuẩn ISO_3166-2).	x	x
36	voQuocTichKhac	String[]	Mã của các quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà người vợ đang mang quốc tịch thứ 2, thứ 3... (gồm 2 ký tự, ghi theo tiêu chuẩn ISO_3166-2). Trường hợp có quốc tịch thứ 2 hoặc thứ 3... thì quốc tịch thứ nhất phải ghi quốc tịch Việt Nam (voQuocTich phải chọn là mã quốc gia của Việt Nam).		x
37	voLoaiCuTru	Long	Loại cư trú: 1 – Thường trú; 2 – Tạm trú; 0 – Không có thông tin.	x	x
38	voNoiCuTru	String	Địa chỉ chi tiết nơi thường trú/tạm trú của người vợ.		
39	voLoaiGiayToTuyThan	Long	Loại giấy tờ tùy thân của người vợ (xem chi tiết tại Mục 5.4).	x	x
40	voGiayToKhac	String	Tên loại giấy tờ tùy thân của người vợ, chỉ điền thông tin nếu loại giấy tờ chọn là Giấy tờ khác (có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng).		
41	voSoGiayToTuyThan	String	Số của giấy tờ tùy thân của người vợ. Điền <b>Null</b> nếu loại giấy tờ tùy thân là Giấy tờ khác không có số.	x	



STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
42	voNgayCapGiay yToTuyThan	String	Ngày của giấy tờ tùy thân của người vợ, định dạng dữ liệu dd.mm.yyyy.		
43	voNoiCapGiay ToTuyThan	String	Nơi cấp giấy tờ tùy thân của người vợ.		
	voTinhTrangHo nNhan	String	Tình trạng hôn nhân của người vợ	x	
	voYeuCauXNT THN	Long	Yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân của người vợ 1 – Có yêu cầu 0 – Không yêu cầu	x	
	voNoiXNTTH N	String	Mã đơn vị hành chính của nơi muốn đăng ký xác nhận TTHN (chỉ gửi mã UBND xã /phường): - Ghi theo mã do Tổng cục Thống kê công bố; - Bắt buộc nếu voYeuCauXNTTHN = 1 Lưu ý: nơi xác nhận tình trạng hôn nhân của vợ/chồng phải là nơi đăng ký kết hôn		x

## 4.2. Cấu trúc thông điệp dữ liệu hồ sơ hộ tịch

### 4.2.1. Cấu trúc thông điệp dữ liệu hộ tịch dưới dạng XML

Cấu trúc này được áp dụng khi tích hợp dữ liệu đăng ký hộ tịch vào Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử thông qua hàm receiveRecord:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<hotich>
  <hoso>
    <id><![CDATA [ ID của dữ liệu, để trống nếu chưa biết
  ]]></id>
    <so><![CDATA [ Số đăng ký của hồ sơ thứ nhất ]]></so>
    <quyenSo>...</quyenSo>
    <trangSo>...</trangSo>
    ... //Các trường thông tin được mô tả như trong mục 4.1
  </hoso>
</hotich>
```

**Lưu ý:** Trong quá trình trao đổi dữ liệu đối với từng hồ sơ đăng ký hộ tịch, thẻ <hoso> tương ứng phải chứa tối thiểu các trường thông tin được đánh dấu là bắt buộc trao đổi dữ liệu (danh sách chi tiết xem tại Mục 4.1). Đối với các trường thông tin còn lại, tùy theo nhu cầu quản lý, các địa phương có thể bỏ

sung thêm vào thẻ <hoso> tương ứng của hồ sơ cần trao đổi dữ liệu trên cơ sở danh sách các trường thông tin đã được liệt kê chi tiết tại Mục 4.1.

#### 4.2.2. Cấu trúc thông điệp dữ liệu hộ tịch dưới dạng JSON

Cấu trúc này được áp dụng khi chia sẻ dữ liệu đăng ký hộ tịch đã được hoàn thành việc lưu chính thức trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử cho các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng có nhu cầu:

a) Kết quả lấy dữ liệu thông qua hàm *loadList*:

```
[
  {
    "id": "...",
    "maDonVi": "...",
  }, //Hồ sơ thứ nhất
  {
    "id": "...",
    "maDonVi": "...",
  }, //Hồ sơ thứ hai...
  ...
]
```

b) Kết quả lấy dữ liệu thông qua hàm *loadRecord* và *loadRecords*:

```
[
  {
    "id": "...",
    "so": "...",
    "quyenSo": "...",
    "trangSo": "...",
    ...
  }, //Hồ sơ thứ nhất
  {
    "id": "...",
    "so": "...",
    "quyenSo": "...",
    "trangSo": "...",
    ...
  }, //Hồ sơ thứ hai... nếu lấy danh sách qua hàm loadRecords
  ...
]
```

**Lưu ý:** Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp sẽ trả về đầy đủ các trường thông tin tương ứng đã được liệt kê tại Mục 4.1.

#### 4.3. Cấu trúc dữ liệu file đính kèm (VoAttachsTemp)

Chứa thông tin chi tiết về giấy tờ công dân đã nộp khi đăng ký hộ tịch (nếu có) hoặc file PDF số hóa trang Sổ hộ tịch đã đăng ký.

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc
-----	------------	--------------	-------	----------

1	id	Long	Mã của hồ sơ trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử(được sinh tự động sau khi file đính kèm được đính thành công vào hồ sơ tương ứng trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch).	
2	loaiGiayTo	Long	Mã loại giấy tờ, nhận 1 trong các giá trị sau đây: 1 – Tờ khai; 2 – Giấy tờ nộp kèm theo; 3 – File PDF số hóa trang Sổ hộ tịch.	X
3	tenGiayTo	String	Tên giấy tờ.	X
4	tenTepDinhKem	String	Tên file đính kèm.	X
5	loaiTepDinhKem	String	Loại tệp đính kèm (chỉ chấp nhận các loại định dạng file ảnh, file .doc, .docx hoặc .pdf).	X
6	duLieuTepDinhKem	String	File dữ liệu đính kèm sẽ được chuyển hóa thành các byte. Dung lượng tối đa là 1 MB / 1 file.	X

**Lưu ý:** Trường hợp cần cập nhật lại nội dung của file đính kèm, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của địa phương sẽ tiếp tục sử dụng hàm **attachFile** để cập nhật thông tin, tuy nhiên, cần truyền vào chính xác **id** của file đính kèm đã được Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử trả về sau lần gọi hàm attachFile đầu tiên.

## PHẦN 5. QUY ĐỊNH VỀ DỮ LIỆU DANH MỤC

### 5.1. Về cách ghi tên quốc gia tại địa danh hành chính thuộc quê quán, nơi sinh, nơi chết, nơi cư trú và ghi thông tin quốc tịch của công dân

- Cách ghi tên quốc gia: Ghi theo tên quốc gia được ghi trong danh mục quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Căn cước công dân và nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân hoặc trên cơ sở tên tiếng Anh được ghi theo Tiêu chuẩn ISO-3166-2 về danh mục các quốc gia trên thế giới;

- Cách ghi quốc tịch của công dân: Áp dụng tiêu chuẩn ISO\_3166-2, ghi mã quốc gia / vùng lãnh thổ mà công dân mang quốc tịch (gồm 2 ký tự). Ví dụ: Quốc tịch **Việt Nam** ghi **VN**, quốc tịch **Hoa Kỳ** ghi **US**, quốc tịch **Thái Lan** ghi **TH**... Trường hợp chưa rõ quốc tịch của công dân thì ghi là **Null**;

- Địa chỉ tham chiếu: [https://en.wikipedia.org/wiki/ISO\\_3166-2](https://en.wikipedia.org/wiki/ISO_3166-2).

## 5.2. Về cách ghi tên dân tộc của công dân

- Theo Danh mục các dân tộc Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục Thống kê, Việt Nam có 54 nhóm dân tộc chính, trong đó, mỗi nhóm dân tộc chính lại được chia thành nhiều nhóm dân tộc nhỏ ứng với các tên gọi khác nhau. Hiện nay, Tổng cục Thống kê mới đánh mã cho 54 nhóm dân tộc chính mà chưa đánh mã cho các nhóm dân tộc nhỏ, trong khi tên dân tộc của công dân trong các giấy tờ tùy thân đa phần là theo nhóm dân tộc nhỏ. Chính vì vậy, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp sẽ công bố danh mục các dân tộc được áp dụng trên Hệ thống;

- Dữ liệu dân tộc được gán trong các hồ sơ đăng ký hộ tịch của mỗi công dân là mã của nhóm dân tộc nhỏ trong trường hợp tên dân tộc trong giấy tờ tùy thân của công dân thuộc nhóm dân tộc nhỏ, là mã nhóm chính nếu trường hợp tên dân tộc trong giấy tờ tùy thân của công dân thuộc nhóm dân tộc chính, bên cạnh đó:

- ✓ Trường hợp công dân có quốc tịch nước ngoài và muốn ghi tên dân tộc chưa có trong danh mục vào hồ sơ: Khi đó, trường **tên dân tộc** tương ứng chọn mã của dân tộc “Người nước ngoài”, sau đó, trường **tên dân tộc khác** sẽ ghi tên chính xác của dân tộc đã được ghi trên giấy tờ tùy thân của công dân;
- ✓ Trường hợp công dân có quốc tịch Việt Nam và muốn ghi tên dân tộc chưa có trong danh mục vào hồ sơ: Khi đó, trường **tên dân tộc** tương ứng chọn mã của dân tộc “Khác”, sau đó, trường **tên dân tộc khác** sẽ ghi tên chính xác của dân tộc đã được ghi trên giấy tờ tùy thân của công dân;
- ✓ Trường hợp chưa rõ tên dân tộc của công dân thì ghi là **Null**.

- Địa chỉ tham chiếu: Các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng có nhu cầu sử dụng danh mục dân tộc của Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử sẽ lấy danh mục từ hàm **loadCategory** ứng với tham số **loaiDanhMuc** là 3.

<http://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=727>

<http://www.cema.gov.vn/gioi-thieu/cong-dong-54-dan-toc.htm>

## 5.3. Về cách ghi tên địa danh hành chính của Việt Nam, nơi đăng ký các hồ sơ hộ tịch, mã đơn vị tiếp nhận hồ sơ

- Ghi theo mã đơn vị hành chính do Tổng cục Thống kê công bố. Tên chính xác sẽ do Hệ thống tự động tính toán dựa theo thời điểm đăng ký. Ví dụ: Cơ quan đăng ký là **UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội** ghi mã **00019**;

- Địa chỉ tham chiếu: <http://www.gso.gov.vn/dmhc2015/Default.aspx>.

#### 5.4. Về cách ghi Loại giấy tờ tùy thân

Loại giấy tờ tùy thân của công dân được ghi là một trong các mã số dưới đây tương ứng với loại giấy tờ thực tế của công dân:

Mã	Loại giấy tờ
1	Giấy Chứng minh nhân dân
2	Hộ chiếu
3	Thẻ thường trú
4	Thẻ căn cước công dân
5	Giấy chứng minh Quân đội nhân dân
6	Giấy chứng minh Sĩ quan quân đội
7	Giấy chứng minh Công an nhân dân
8	Giấy tờ khác bao gồm các loại giấy tờ tùy thân còn giá trị sử dụng do cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài cấp hoặc các loại giấy tờ ( <i>có dán ảnh và thông tin cá nhân</i> ) do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp.

**Lưu ý:** Riêng đối với trường hợp người con trong dữ liệu đăng ký nhận cha, mẹ, con bổ sung thêm 02 loại giấy tờ là Giấy khai sinh (khi con dưới 14 tuổi) và Giấy chứng sinh (khi đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký cha / mẹ nhận con). Khi đó danh mục Loại giấy tờ tùy thân được bổ sung thêm các loại giấy tờ sau đây:

Mã	Loại giấy tờ
10	Giấy khai sinh.
11	Giấy chứng sinh.